

Bản án số: **173 /2020/HS- ST**

Ngày: 13/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

T phiên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Thoa**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Chu Thị Tuyết**

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Huyền Trang**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2020/HSST ngày 29/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2020/QĐXXST-HS ngày 29/7/2020 đối với các bị cáo có lý lịch như sau:

1. Họ và tên: TRẦN TIẾN T, sinh năm 1978.

HKTT: Số E, phường A, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; (Số mới: D, phường A, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Xuân C (đã chết). Con bà: Trần Thị N; Vợ: Bùi Thị X; 01 con Bùi P V sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân :

+ Bản án số 481/HSST ngày 25/05/1996, Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Hiện đã xóa án tích)

+ Bản án số 172/HSST ngày 03/12/1996, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” và tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 481 ngày 25/5/1996 của TAND TP Hà Nội buộc T phải chấp hành hình phạt chung là 45 tháng tù. (Hiện đã xóa án tích).

+ Bản án số 1285/HSST ngày 31/8/1999, TAND TP Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Bản án phúc thẩm số 2552 ngày 27/12/1999 của Tòa phúc thẩm -Tòa án nhân dân Tối cao xử y án sơ thẩm. (Hiện đã xóa án tích).

+ Bản án số 121/HSST ngày 13/7/2004, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Hiện đã xóa án tích)

+ 04 tiền sự đã hết thời hiệu.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày: 29/12/2019, Tạm giam ngày: 04/01/2020 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: NGUYỄN VIỆT P, sinh năm 1979.

HKTT: Phường K, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Chỗ ở: Thôn M, phường N, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Công B; Con bà: Nguyễn Thị C; Vợ : Lê Thị Z (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 238/HSST ngày 16/03/1996, Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”; Bản án số 1165 ngày 12/8/1996 Tòa Phúc thẩm - Tòa án nhân dân tối cao xử y án sơ thẩm. (Hiện đã xóa án tích)

+ Bản án số 364 ngày 17/7/1996, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” (Hiện đã xóa án tích).

+ Từ năm 1993 đến năm 1995 có 04 tiền sự đã hết thời hiệu

Tạm giữ ngày 29/12/2019; Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 03/01/2020. Hiện bị can đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Công B – Sinh năm 1950

HKTT: Phường K, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Anh Lâm Ngọc J – Sinh năm 1981

HKTT: L, Hà Đông, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Lâm Văn F – Sinh năm 1979

HKTT: U, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h15’ ngày 29/12/2019 tổ công tác thuộc đội 3, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực phố Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội phát hiện Nguyễn Việt P điều khiển xe máy Honda Wave màu đỏ, BKS: 30F8 – 2785 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành dừng xe và đưa về trụ sở công an phường Phương Liệt kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện tại túi áo khoác phía trước bên trái P đang mặc có 02 gói giấy màu trắng và 01 gói giấy màu nâu bên trong các gói giấy chứa các cục bột màu trắng, P khai là ma túy heroine P mua của T nhà ở Số E, phường A, quận Thanh Xuân, Hà Nội với giá 500.000 đồng về để sử dụng cho

bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật để điều tra làm rõ.

- Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Việt P: 02 gói giấy màu trắng và 01 gói giấy màu nâu bên trong chứa các cục chất bột màu trắng; 01 Điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu Sam Sung bên trong lắp sim số 0942.878.365; 01 xe máy Honda Wave màu đỏ BKS 30F8 – 2785. Xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Việt P cho kết quả dương tính với ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 155/KLGD-PC09 ngày 06/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội “Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng và bên trong 01 gói giấy màu nâu đều là ma túy loại heroine, tổng khối lượng 1,128 gam”.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Việt P khai nhận bản thân P nghiện ma túy loại heroine. Khoảng 8h30’ ngày 29/12/2019, P đi xe máy đến nhà Trần Tiến T ở số 16 ngõ 216 Nguyễn Lân, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội mua 500.000 đồng tiền ma túy heroine để sử dụng, T đưa cho P 03 gói giấy đựng heroine, trên đường đi về nhà thì bị bắt giữ. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đỏ, bên trong lắp sim số 0942878365, P khai nhận đó là tài sản cá nhân của P do P đi làm thuê tiết kiệm tiền mua được. P sử dụng để liên lạc với bạn bè, gia đình, không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS 30F8 – 2785, P khai mượn của bố đẻ là ông Nguyễn Công B. Khi mượn xe, P không nói cho ông B việc mình mượn xe đi mua ma túy về sử dụng.

* Khoảng 10h50’ ngày 29/12/2019, tổ công tác thuộc đội 3 – Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Thành phố Hà Nội phát hiện Lâm Văn F điều khiển xe máy BKS 30H9 – 8043 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện tại túi áo ngực phía trước bên trong áo đang mặc có 01 bơm kim tiêm màu trắng loại 3ml bên trong chứa dung dịch màu vàng nhạt. F khai dung dịch màu vàng bên trong bơm kim tiêm là Heroine F mua của T nhà ở số D, phường A, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội với giá 200.000 đồng để pha vào nước cất chuẩn bị sử dụng thì bị bắt giữ.

- Về vật chứng: Cơ quan công an đã thu giữ của Lâm Văn F: 01 bơm kim tiêm màu trắng loại 3ml/cc bên trong chứa dung dịch màu vàng nhạt; 01 điện thoại di động Sam sung màu đen; 01 xe máy Suzuki màu đen BKS 30 H9 – 8043. Xét nghiệm nước tiểu của Lâm Văn F cho phản ứng dương tính với ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 156/KLGD-PC09 ngày 06/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự CATP Hà Nội kết luận: “Dung dịch màu vàng nhạt bên trong 01 bơm kim tiêm màu trắng loại 3ml có ma túy loại heroine, thể tích dung dịch 0,8 ml, nồng độ heroine 0,019g/ml, khối lượng heroine trong dung dịch là (0,019g/ml x 0,8 ml) là 0,0152 gam”.

Tại cơ quan điều tra, Lâm Văn F khai nhận: bản thân F nghiện ma túy loại heroine. Khoảng 10h10' ngày 29/12/2019, F điều khiển xe máy Suzuki BKS 30H9 – 8043 từ nhà đến nhà T ở số D, phường A, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội mua 200.000đồng ma túy heroine về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, F cầm ra đầu ngõ và pha số heroine với nước cất vào xi lanh đã chuẩn bị từ trước. Sau đó F cắt bơm kim tiêm vào túi áo ngực bên trái phía trước áo khoác F đang mặc và đi tìm nơi sử dụng, khi F đi đến khu vực phố Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội thì bị cơ quan công an bắt giữ. Do khối lượng ma túy F tàng trữ là 0,0152 gam heroine chưa đủ khối lượng để xử lý hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả tự do cho F và Quyết định xử phạt hành chính đối với F về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, có số thuê bao 1 đã hết hạn sử dụng, số thuê bao 2: 0335535639, F khai nhận đó là tài sản cá nhân của F, do F đi làm kiếm tiền mua được, F sử dụng để liên lạc với gia đình, bạn bè, không liên quan đến hành vi phạm tội của F. Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki màu đen đã qua sử dụng, BKS 30H9 – 8043, F khai mượn của em trai ruột là Lâm Ngọc Y để đi có việc riêng, F không nói cho Hùng biết F mượn xe để đi mua ma túy.

* Căn cứ lời khai của Nguyễn Việt P, Lâm Văn F, ngày 29/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố Hà Nội khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Tiến T ở số 16, ngõ 216 Nguyễn Lân, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội, quá trình khám xét thu giữ 01 ví da màu nâu bên trong có 01 túi nilon chứa 05 gói giấy màu trắng chứa các cục chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động và 4.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 157/KLGD-PC09 ngày 06/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội “Chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại heroine, tổng khối lượng 0,546 gam”.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Tiến T khai nhận bản thân T nghiện ma túy heroine. Ngày 28/12/2019 T đã đi mua ma túy heroine của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu Dậu, Hoàng Mai, Hà Nội với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, T đi về chia ra các gói nhỏ nhằm mục đích vừa để sử dụng và vừa bán lại cho các đối tượng nghiện. Khoảng 10h15' ngày 29/12/2019 khi T đang ở nhà thì có Nguyễn Việt P đến hỏi mua ma túy, T đồng ý và đã bán cho Nguyễn Việt P 03 gói ma túy heroine với giá 500.000đồng. Khoảng 10h50' cùng ngày, Lâm Văn F đến nhà T hỏi mua ma túy, T đồng ý và bán cho Lâm Văn F 01 gói ma túy heroine với giá 200.000đồng. Đối với người bán ma túy cho T, do T không B tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Đối với chiếc điện thoại di động Iphone màu xám đen, bên trong lắp sim số 0322513922, T khai nhận đây là tài sản cá

nhân của T, T sử dụng với mục đích để liên lạc với gia đình, bạn bè, không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Đối với 01 ví da màu nâu, T khai dùng để đựng đồ và có chứa ma túy. Đối với số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của T, T khai nhận trong đó có 700.000 đồng là số tiền T thu được từ việc bán ma túy cho P và F. Còn 3.300.000 đồng là tiền còn lại trong số tiền anh trai ruột của T đưa cho T để đi thanh toán tiền viện phí cho mẹ. Số tiền 3.000.000 đồng dùng để mua ma túy, T cũng lấy từ số tiền do anh trai đưa để thanh toán tiền viện cho mẹ. Việc T sử dụng tiền do anh trai đưa để đi mua ma túy anh trai của T không B và không liên quan.

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Tiến T, T khai không quen biết, không B tên tuổi và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra – Công an quận Thanh Xuân không có căn cứ để xác minh để xử lý.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Công B khai nhận mua chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ, BKS 30F8 – 2785 của một người không quen biết ở chợ xe với giá 10.000.000 đồng. Khi mua xe có giấy tờ mua bán nhưng quá trình sử dụng ông B đã làm mất và chưa làm thủ tục sang tên chính chủ xe của mình. Ngày 29/12/2019 ông B cho con trai là Nguyễn Việt P mượn chiếc xe máy trên nhưng không B việc P đi mua ma túy, ông B khẳng định không liên quan đến hành vi phạm tội của P. Qua xác minh, chủ sở hữu xe là ông Lê Ngọc Q (SN 1958; Nơi ở: Bạch Đằng, Hoàn Kiếm, Hà Nội) nhưng ông Quang đã chết từ năm 2017. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo An ninh thủ đô tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng đến nay chưa có ai đến nhận, nay ông B đề nghị xin lại chiếc xe máy trên.

- Anh Lâm Ngọc Y khai nhận chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki màu đen đã qua sử dụng, BKS 30H9 – 8043, năm 2015 anh F mua lại của bác ruột là ông Hàn Duyên W (SN 1946; Nơi cư trú: V, Ba Đình, Hà Nội). Ngày 29/12/2019 anh F cho Lâm Văn Hùng mượn để đi có việc riêng và không B Hùng dùng chiếc xe để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo An ninh thủ đô tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng đến nay chưa có ai khác ngoài anh J đến nhận xe. Anh J đề nghị được xin lại chiếc xe này.

Tại bản cáo trạng số 164/CT-VKSTX ngày 24/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố các bị cáo Trần Tiến T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Việt P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo Nguyễn Việt P thừa nhận việc bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Tiến T thừa nhận việc

bị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điểm s, khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Tiến T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Việt P từ 24 tháng đến 28 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy của bị cáo Nguyễn Việt P tàng trữ gồm: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng và bên trong 01 gói giấy màu nâu đều là ma túy loại heroine, tổng khối lượng 1,128 gam”. Trả lại cho bị cáo P 01 Điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0942.878.365.

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy của bị cáo Trần Tiến T gồm: Chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại heroine, tổng khối lượng 0,546 gam, 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 700.000đồng thu giữ của bị cáo Trần Tiến T. Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu xám đen, bên trong lắp sim số 0322513922 và số tiền 3.300.000đồng.

+ Trả lại cho anh Lâm Ngọc Y chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki BKS 30H9 – 8043.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Công B chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS 30F8 – 2785.

+ Trả lại cho Lâm Văn F 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, có số thuê bao 1 đã hết hạn sử dụng, số thuê bao 2: 0335535639.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng.

Các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa các bị cáo công nhận nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với tang vật, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết luận giám định. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 29/12/2019 tại số nhà 16, ngõ 216 Nguyễn Lân, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội, Trần Tiến T có hành vi tàng trữ 1,6892 gam ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân và bán lại cho Nguyễn Việt P và Lâm Văn F để kiếm lời. Sau khi Nguyễn Việt P mua 03 gói ma túy tổng khối lượng 1,128 gam của Trần Tiến T tại phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội với mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Trần Tiến T đủ yếu tố cấu T tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Việt P đủ yếu tố cấu T tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố các bị cáo để xét xử theo tội danh đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Các bị cáo biết rõ tác hại nhiều mặt của ma túy đối với sức khỏe con người. Tệ nạn ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là người trưởng T và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Các bị cáo rất nhiều tiền án, tiền sự mặc dù đã được xóa án tích và hết thời hiệu, tuy nhiên thể hiện rằng các bị cáo có nhân thân xấu. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Đối với Nguyễn Công B, tại phiên tòa ông B xin được trả lại chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ, BKS: 30F8 - 2785, số khung 004919, số máy 1204910 vì khi ông cho con trai là Nguyễn Việt P mượn chiếc xe máy trên nhưng không B việc P đi mua ma túy. Xét đây là đề nghị phù hợp với pháp luật nên trả lại cho ông B chiếc xe máy này.

+ Đối với anh Lâm Ngọc Y có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại cơ quan điều tra anh J có đề nghị được trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki BKS 30H9 – 8043, số khung 080101796, số máy 135036. Xét đây là đề nghị chính đáng và phù hợp với pháp luật nên trả lại cho anh J chiếc xe máy này.

+ Đối với hành vi tàng trữ ma túy của Lâm Văn F chưa đủ để cấu T tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với Lâm Văn F nên HĐXX không xem xét. Tuy nhiên khi khám xét cơ quan điều tra thu giữ của Lâm Văn F 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, có số thuê bao 1 đã hết hạn sử dụng, số thuê bao 2: 0335535639, trong quá trình điều tra thể hiện F dùng chiếc điện thoại này để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy nên cần trả lại cho Lâm Văn F chiếc điện thoại này.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy của bị cáo Nguyễn Việt P tàng trữ gồm: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng và bên trong 01 gói giấy màu nâu đều là ma túy loại heroine, tổng khối lượng 1,128 gam”.

- Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy của bị cáo Trần Tiến T gồm: Chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại heroine, tổng khối lượng 0,546 gam và 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng; Đối với số tiền 700.000đồng của bị cáo Trần Tiến T do bán ma túy cho Nguyễn Việt P và Lâm Văn F xét đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0942.878.365 của bị cáo Nguyễn Việt P xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu xám đen, bên trong lắp sim số 0322513922 đã qua sử dụng và số tiền 3.300.000đồng của bị cáo Trần Tiến T xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo **Trần Tiến T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo **Nguyễn Việt P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2/ Áp dụng: Điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Tiến T 08 (tám)** năm. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2019.

* Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt P 02** (hai) năm **02** (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/12/2019 đến ngày 03/01/2020.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy của bị cáo Trần Tiến T gồm: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị T, cán bộ phòng PC04 Lê Quang T, đại diện Viện kiểm soát nhân dân Thành phố Hà Nội và Lê Thị Nguyệt Ánh – Kiểm soát viên, người chứng kiến Dư Văn Tuấn và Vũ Thanh Bình và đóng dấu giáp lai của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an TP. Hà Nội vào mép dán niêm phong; bên trong có 05 (năm) gói giấy màu trắng bên trong đều chứa các cục chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine có tổng khối lượng là 0,515 gam (Thu giữ ban đầu là 0,546 gam, PC09 đã trích mẫu 0,031 gam để giám định); 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 700.000đồng của bị cáo Trần Tiến T.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy của bị cáo Nguyễn Việt P gồm: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị T, đương sự Nguyễn Việt P, cán bộ phòng PC04 Nguyễn Công Hà và đóng dấu giáp lai của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Thành phố Hà Nội vào mép dán niêm phong, bên trong có các gói giấy đều chứa các cục chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 1,206 gam ma túy loại Heroine (Thu giữ ban đầu là 1,128 gam, PC09 đã trích mẫu 0,102 gam để giám định).

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy của đối tượng Lâm Văn F gồm: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị T, đối tượng Lâm Văn F, cán bộ phòng PC04 Hoàng Trọng Đạo, và đóng dấu giáp lai của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an TP. Hà Nội vào mép dán niêm phong; bên trong có 01 (một) bơm kim tiêm màu trắng loại 3ml (Thu giữ ban đầu là 0.8ml dung dịch màu vàng bên trong có ma túy Heroine, nồng độ 0,019g/ml; PC09 đã trích mẫu 0,8ml để giám định). Khối lượng Heroine trong dung dịch (0,019g/ml x 0,8ml) là: 0,0152 gam.

- Trả lại cho bị cáo Trần Tiến T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone xám đen có số IMEI: 356987066551175 đã qua sử dụng có số thuê bao: 0322513922 (tình trạng máy không khởi động được nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy bên trong) và số tiền 3.300.000đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt P 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ đã qua sử dụng có số IMEI1: 357186101345128, IMEI2: 357187101345126, bên trong có số thuê bao: 0942878365 (tình trạng máy không khởi động được nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy bên trong).

- Trả lại Lâm Văn F 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng có số IMEI: 35487410204941801.

- Trả lại anh Lâm Ngọc Y 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki màu đen đã qua sử dụng, BS: 30H9 – 8043, số khung 080101796, số máy 135036.

- Trả lại ông Nguyễn Công B 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đã qua sử dụng, BKS: 30F8 - 2785, số khung 004919, số máy 1204910.

Hiện các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Thành phố Hà nội, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2020/2020 và Ủy nhiệm chi chuyển tiền điện tử, đơn vị trả tiền Công an quận Thanh Xuân ngày 07/8/2020 tại Kho bạc Nhà nước Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

4/ Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng: Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục án phí kèm theo. Mục 1 phần I danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Bị cáo Trần Tiến T và bị cáo Nguyễn Việt P mỗi người phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Ông Nguyễn Công B có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lâm Ngọc Y; Lâm Văn F quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thị Thoa